



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 129548

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN QUỐC ĐÌNH
Last Middle First

Current Address: 4B, LẦU, LÊ QUANG ĐÌNH, GIA ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, II-11

Date of Birth: 19-12-1954 Place of Birth: QUANG-NAM

Previous Occupation (before 1975) WARRAN OFFICE, SN 74/144.643
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1980
Years: 5 Months: 1 Days:

3. SPONSOR'S NAME: PHUC-AN PHONG-HUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

NGUYEN BICH-LIEN

Relationship

UNCLE

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: 02-02-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP PA.

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
ỦY QUẢN LÝ TÀI GIẢN
VÀI KHUÂN LỚP

SG:1011/CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 216/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LĐ ngày 21/12/1977 và việc ủy quyền chỉ thị số 514/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quyết định số 119/QĐ ngày 25/03/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Ngày, tháng, năm sinh: 19-12-1954

Quê quán: Hà Nội

Trở quân: 4B Lê Quang Định, Tân Bình, TP/HCM

Số lính, của bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và cơ sở chức chính trị phản động của chế độ cũ:

Không ủy nhiệm chức vụ nào

Thời hạn, phải thực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: TP Lê Quang Định thuộc Huyện.

Quận: Quận Bình Tỉnh, Thành phố: HCM

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

Thời hạn quản chế: 1 tháng

Thời hạn đi đường: 02 ngày ngày 02/04/1980 ngày 02/04/1980

Chức vụ.

Trên và trong phạm vi đi đường đã cấp: 3460 (đường sá bình)

Người cấp giấy trả, phát,
Ủy Ban Nhân dân Quốc Định
Định bản số: 1527
Họ tên: Xuân Lộc

Họ tên, chức vụ
của người nhận
cấp giấy.

Ngày 01 tháng 04 năm 1980

GIÁM TRỊ TRẠI



Nguyễn Quốc Định

Địa chỉ hiện tại:

Trung tá: Trịnh Văn thích

4B (lầu 1) Đường Lê Quang Định

quận Bình Thạnh

thị trấn phố Hồ Chí Minh

Tỉnh Quảng-Nam

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Thành phố Thị-Xã Hội-An

Quận

Xã Phường Minh-Hương**Giấy Khai Sinh**Số hiệu 402

Tên họ người con mới sinh	NGUYỄN QUỐC DINH
Quốc tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái	Con trai
Sanh ngày, tháng năm	Ngày Mười chín tháng Mười hai năm Một ngàn chín trăm năm mươi bốn (19-12-1954)
Sanh tại đâu Làng; Huyện; Tỉnh nào	Hộ-Sinh Tỉnh Hội-An Quảng-Nam.
Tên họ tuổi nghề nghiệp sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha, chỉ cha mẹ có giá thú hợp phép hay tuy không có giá thú hợp phép nhưng người nhận đưa con mới sinh là con mình thời khoản này mới phải kê khai	NGUYỄN BICH QUY HA-NOI (Nord Việt-Nam) Sous Lieutenant au 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien Demeurant au n° 1 Rue PASTEUR FAI-FOO.
Tên họ, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ nếu người khai không biết mẹ đưa con mới sinh là ai thời khoản này để trống	TA - THI - NGAN HA-NOI (Nord Việt-Nam) Ménagère demeurant au n° 1 Rue PASTEUR FAI-FOO.
Ngôi thứ của người mẹ, nếu cha mẹ có giá thú hợp phép thì kê bên này vợ chánh vợ kế hay vợ thứ	VỢ CHÍNH
Tên họ, tuổi nghề nghiệp sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay những người khai)	S/Lieutenant NGUYỄN BICH QUY 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.

Lễ hứa đề lục biên ăn loda ssa giay khai
này lại hoặc đề biên các cuộc chử khác.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất	NGUYỄN HỮU ĐÔNG Sous Lieutenant 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.
Tên tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chính quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì.	VAN - VAN - DAY Lieutenant 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.

Giấy khai này làm tại HỘI - AN

Ngày Năm tháng Giêng năm Một ngàn chín

trăm năm mươi lăm (05-01-1955)

NGƯỜI KHAI

tên: NGUYỄN BÍCH QUY

Người làm chứng thứ (1)

Ký tên: NGUYỄN HỮU ĐÔNG

Người làm chứng thứ (2)

Ký tên: VAN-VAN-DAY

Ủy viên hộ tịch

TRƯƠNG-NGỌC-LIÊN



PHỤNG TRÍCH LỤC

PHỤNG TRÍCH LỤC

Chứng nhận chữ ký của Ủy viên hộ tịch

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ.

Hội-An, ngày 07 tháng 01 năm 1955

XÃ - TRƯỞNG.

Hội-An, ngày 07 tháng 01 năm 1955

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ Hội-An

ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH XÃ

Khoản trống để công nhận các chữ ký trong tờ khai này

PHẢI ĐIỆT—Chỗ trống không đáng phải kẻ một nét

(1)-Chỗ này U.V H.T Phải biên tên họ người đã ký ở bên phải trong sổ không phải ký chữ ký

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A - BASIC IDENTIFICATION DATE

15 - 7 - 88

1. Name : NGUYEN QUOC DINH
2. Other name : none
3. Date, place of birth : 19-12-1954 Hoi-An, Quang Nam Province
4. Residence address : 4B, first floor, Le Quang Dinh, Gia Dinh City
Binh Thanh district, Ho Chi Minh City
5. Mailing address :
Mrs. An Pho Nguyen

A - RELATIVES TO ACCOMPANY ME : none

C - RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

closed relative in the U.S. :

Name : NGUYEN BICH LIEN, blood uncle
Address :

Name : Nguyen B. L.
Address : 1348 N. B.
San Jose, CA. 95131

D - COMPLETE FAMILY LISTING (Living)

1. Father : Nguyen Bich-Quy Address: 4B Le Quang Dinh, first floor
2. Mother: Ta thi Ngan Binh Thanh district, Gia Dinh, H.C.M. City
3. Spouse : none civil servant , Ministry of Finance,
4. Siblings : Retire
Nguyen thi Bich-Ngoc
Nguyen thi Kim
Nguyen Huu Chi

Brother, Navy 2nd Lieutenant, SN 72 A
706 713. Disappeared since 1975.
served in a battle cruiser Ly Thuong Kiet
HQ 16.

Nguyen thi Tuyet-Nga
Nguyen Quoc Bao
Nguyen thi Tuy-Phuong
Nguyen Hoang-Yen

E - EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS
none

F - SERVICE WITH G.VN OR RUNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : Nguyen Quoc Dinh
2. Dates : from 15-10-1972 to 30-4-1975
3. Last rank : warrant office, SN= 74/144.643
4. Name of supervisor/c.o. Lt. Colonel Le Van Ly
Military Chief of Cai Lay district, Dinh-Tuong, Prov
5. US training courses in Viet-Nam

G - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU : none

H - RE.EDUCATION OF YOU :

1. Name of person in reeducation : Nguyen Quoc Dinh
2. Total time in reeducation : Five years, one month
3. Still in reeducation : none

I - ANY ADDITIONAL REMARKS :

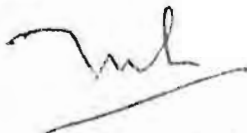
I had sent an application to your office on October 1984, no answer.
Enclosed my Release Certificate

I hope the humanitarian spirit of your ODP office to permit me to immigrate
in U.S.A.

Gratefully yours,

Date : 15-7-1988

Signature :



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ lý lịch

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN QUỐC ĐÌNH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 12 19 1954
(Nơi, nơi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu): _____
MARITAL STATUS Single (Doc than): ✓ Married (Co lap gia dinh): _____
(Tình trạng gia đình):
ADDRESS IN VIETNAM : 4B, LẦU T, LÊ QUANG ĐÌNH, GIÀ ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, HCM.
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

CRIMINAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không): Yes (Có) ✓ No (Không) _____
If Yes (Nếu có): From (Từ): _____ To (Đến): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
(Nơi trại tù)

OCCUPATION (Nghề nghiệp): _____

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ): _____

ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc): _____

GOVERNMENT (Trong chính phủ VN) Position (Chức vụ): _____
Date (năm): _____

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP): Yes (Có): ✓
IV Number (Số hồ sơ): 129548
No (Không): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo): _____
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ từ

ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN): NGUYỄN BÌNH-QUY
4B, LẦU T, LÊ QUANG ĐÌNH, GIÀ ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, TP. HCM.

ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và Địa chỉ Thân nhân hay Người Bảo trợ):
PHÚC-AN PHONG-NGUYEN

CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Ky): Yes (có): ✓ No (Không): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN): THÌM RUỘT

INFORMANT'S SIGNATURE: PHÚC-AN PHONG-NGUYEN Phúc An Phong Nguyen

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Tên, Chu kỳ, Địa chỉ và Điện thoại của người liên lạc này) P.

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
02 02 1989



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022206592

Họ tên: NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Sinh ngày: 1951

Nguyên quán: Hà Nội

Nơi thường trú: 4 B Lê Quang
Định, P.14, B.T, Tp. Hồ Chí Minh



Số 38M / HC
SỞ LƯU ĐÀN QUẢN

Ngày 10 tháng 10 năm 1988
TL CHÚT CH UBND F.14

Handwritten signature

PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Sĩ Anh

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

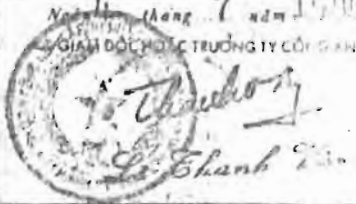
Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HIỆU

Chạm c.1cm
sau mép phải.

Ngày tháng 7 năm 1971

GIÁM ĐỐC HỌC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



NGŨN TRỎ TRÁI

NGŨN TRỎ PHẢI

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ LỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm

Từ ngày .. tháng .. năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày .. tháng .. năm

Từ ngày .. tháng .. năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

.....

.....

.....

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 725076 CN

Họ và tên chủ hộ:

Nguyễn Phúc Quý

Ấp, ngõ, số nhà:

Ấp. Lát. I

Thị trấn, đường phố:

Cố Quang Bình

Xã, phường:

Ấp

Huyện, quận:

Quận. Tân

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Tư lệnh công an

Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Đỗ Văn Công

Số NK 3

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKKK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Phúc Quý	Chưa rõ	nam	1952	02019159		1975		
2	Đỗ Thị Ngọc	vợ	nữ	1951	02019156		"		
3	Nguyễn Thị Kim	con	nữ	1951	02019108	Lê Toàn Ngân hàng	"		
4	Nguyễn Thị Tuyết Nga	con	nữ	1952		Đan Mỹ Hoa	"		
5	Nguyễn Đức Bảo	con	nam	1954			"		
	(Cháu)								
6	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	con	nữ	1953	02019117		"		
7	Nguyễn Hoàng Ngọc	con	nữ	1962	02019106		"		
8	Nguyễn Khánh Liên	con	nam	1963					
9	Nguyễn Thị Ngọc	con	nữ	1963					
10	Nguyễn Quốc Anh	con	nam	1963	02220610				
11	Nguyễn Thị Anh	cháu	nữ	15-04-1982			15-05-1987		
12	Nguyễn Thị Thanh	cháu	nam	20-8-1987			02-10-1992		



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 129548

VEWL.# _____

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN QUỐC ĐÌNH
Last Middle First

Current Address: 4B, LÃU, LÊ QUANG ĐÌNH, GIA ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, HCM

Date of Birth: 19-12-1954 Place of Birth: QUANG-NAM

Previous Occupation (before 1975) WARRAN OFFICE, SN 74/144.643
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1975 To 1980
Years: 5 Months: 1 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: PHUC-AN PHONG-HUYEN
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYEN BICH-LIEN

UNCLE

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: February 2-1989

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Embassy of the United States of America

DATE: Sep 26 1989

IV: 129548

PA: Nguyen Quoc Dinh

Thanh Minh Tho.

P. O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

Dear Thanh Minh Tho

This is in response to your inquiry of Apr. 7 1989 regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on Nguyen Quoc Dinh's 5 years in reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program



Embassy of the United States of America

DATE: Sep 26 1989

IV: 129548

PA: Nguyen Quoc Dinh

Khac Minh Tho.

P. O. Box 5435

Arlington

VA 22205-0635

Dear Khac Minh Tho

This is in response to your inquiry of Apr. 7 1989
regarding the above mentioned ODP applicants.

This case is based on Nguyen Quoc Dinh's 5 years in
reeducation.

Cases of former political prisoners who spent time in reeducation are being reviewed in order of the time spent in reeducation. Given the large number of this type of case on file with the ODP it is impossible to determine when this case might be reviewed. If, at the time of review, it meets all ODP requirements a Letter of Introduction (LOI) will be issued. If further documentation or explanation is required we will contact the U.S. sponsor or the principal applicant in Vietnam directly.

If anyone in the U.S. is eligible to file an IV petition for the individuals on this case and has not done so already, it is recommended that they do so. Our experience has been that the Vietnamese react more favorably to requests for emigration for cases of family reunification. Attached is information on the filing of petitions.

There will be no further action taken on this case until it is eligible for review.

If the applicants on this case should appear on a list of names presented by the Vietnamese indicating that they will be available for interview, their eligibility for the program will be considered at that time.

Please assure that ODP is kept apprised of any address or family composition changes relating to this case.

Sincerely,

U.S. Orderly Departure Program

DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, \$300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER

Khme Minh Tho

P.O. Box 5435

Arlington

OCT 06 1989

VA 22205-0635



POSTAGE AND FEES PAID
DEPARTMENT OF STATE
STA-501



Nguyễn Quốc Định

2-2-1989

Chị Zhu thân mến,

Xin gửi chị 2 hồ sơ đây từ giàỵ
tổ của cháu Nguyễn Quốc Đình -

Xin chị làm ơn đề ý lo giúp cháu,
mình và gia đình cháu không dám
quên ơn chị - Xin đa tạ -

Thân ái,

Bích Hương

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ hồ tước

(Ten Tu-nhan) : NGUYỄN QUỐC ĐÌNH
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

PLACE OF BIRTH : 12 19 1954
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

Male (Nam) : ✓ Female (Nu) : _____

AFRICAL STATUS (Tình trạng gia đình): Single (Doc than) : ✓ Married (Co lap gia dinh) : _____

RESIDES IN VIETNAM : 4B, LẦU T, LÊ QUANG ĐÌNH, GIA ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, HCM.
(Dia chi tai Viet-Nam)

OFFICIAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): _____ To (Den): _____

PLACE OF RE-EDUCATION: _____
(Trai tu)

OCCUPATION (Nghe nghiep): _____

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
(Quan doi VN) Rank (Cap bac): _____

GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): _____
Date (nam): _____

REGISTRATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ✓
IV Number (So ho so): 129548
No (Khong): _____

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): _____
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

RESIDING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): NGUYỄN BÍCH-QUY
4B, LẦU T, LÊ QUANG ĐÌNH, GIA ĐÌNH, Q. BÌNH THẠNH, TP. HCM.

ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHUC-AN PHONGUYEN

CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ✓ No (Khong): _____

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): THÌM RUỘT

SIGNATURE: PHUC-AN PHONGUYEN Phuc An Phonguyen
NAME & TELEPHONE OF INFORMANT
(Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay)

Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
02 02 1989

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

ADDITIONAL INFORMATION :

Tỉnh Quảng-Nam

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Thị xã Hội-An

Quận

Xã Phường Minh-Hương

Giấy Khai Sinh

Số hiệu 402



Tên họ người con mới sinh	NGUYỄN QUỐC DINH
Quốc tịch	Việt-Nam
Con trai hay con gái	Con trai
Sanh ngày, tháng năm	Ngày Mười chín tháng Mười hai năm Một ngàn chín trăm năm mươi bốn (19-12-1954)
Sanh tại đâu Làng; Huyện; Tỉnh nào	Hội-Sinh Tỉnh Hội-An Quảng-Nam.
Tên họ tuổi nghề nghiệp sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người cha, chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp những người nhận đưa con mới sinh là con mình thời khoản này mới phải kê khai	NGUYỄN BÍCH QUY HA-NOI (Nord Việt-Nam) Sous Lieutenant au 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien Demeurant au n° 1 Rue PASTEUR FAI-FOO.
Tên họ, nghề nghiệp, sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người mẹ nếu người khai không biết mẹ đưa con mới sinh là ai thời khoản này để trống	TA - THI - NGÂN HA-NOI (Nord Việt-Nam) Ménagère demeurant au n° 1 Rue PASTEUR FAI-FOO.
Ngôi thứ của người mẹ, nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê bên này vợ chánh vợ kế hay vợ thứ	VỢ CHÍNH
Tên họ, tuổi nghề nghiệp sanh quán, chánh quán và chỗ ở của người (hay những người khai)	S/Lieutenant NGUYỄN BÍCH QUY 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.

Lễ chửa đẻ lược biên án tòa nhà giấy khai
này lại hoặc đề biên các cuộc chế khác.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất	NGUYỄN HUU ĐÔNG Sous Lieutenant 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.
Tên tuổi, nghề nghiệp, sinh quán, chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì	VAN - VAN - DAY Lieutenant 3 ^{ème} Bataillon du Génie Việt-Namien.

Giấy khai này làm tại HỘI - AN

Ngày Năm tháng Giêng năm Một ngàn chín

NGƯỜI KHAI

trăm năm mười lăm (05-01-1955)

Ký tên: NGUYỄN BÍCH QUY

Người làm chứng thứ (1)

Người làm chứng thứ (2)

Ký tên: NGUYỄN HUU ĐÔNG

Ký tên: VAN-VAN-DAY

Ủy viên hộ tịch

TRƯƠNG-NGỌC-LIÊN



PHUNG TRICH LUC

PHUNG TRICH LUC

Chúng nhân chữ ký của Ủy viên hộ tịch

ỦY VIÊN HỘ TỊCH XÃ:

Hội An, ngày 02 tháng 01 năm 1955

XÃ - TRƯỞNG.

Hội An, ngày 02 tháng 01 năm 1955

ỦY VIÊN HỘ TỊCH XÃ Hội An



khóa trống để công nhận các chữ ký và đóng dấu

PHẢI BIẾT—Chỗ trống không đóng phải tẩy sạch

(1)-Chỗ này U.V.H.T Phải biên tên họ người đã ký ở bên phải trong sổ không phải ký chữ ký

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIAM
TRẠI QUẢN LƯU

SG:1011 / CRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 214/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cách thức đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07TT/LT ngày 25/03/1980 về việc thay đổi chỉ thị số 314/TTg ngày 22-03-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Tại hành quyết định số 119/QĐ ngày 25/03/1980 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Ngày, tháng, năm sinh: 10-12-1954

Quê quán: Hà Nội

Trú quán: 4B Lê Quang Định, Tân Bình, TP/HCM

Số nhà, căn bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và cơ quan chức năng chính trị phản động của chế độ cũ:

Không ủy nhiệm chức vụ nào

Địa chỉ, phải trực tiếp trình ngay giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã, Phường: Thị trấn Thủ Đức, Quận Thủ Đức, Thành phố HCM

Quê quán: Tân Bình Tỉnh, Thành phố: HCM

Yêu cầu phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế, và nơi cư trú và các mặt khác lý lịch:

Thời hạn quản chế: Không

Thời hạn đi đường: 02 ngày ngày khởi ngày ký giấy

ra (nếu).

Trình và lượng thực đi đường đã cấp: 3460 (Ba nghìn bốn trăm)

Nhân tại văn phòng,
Thị trấn Thủ Đức,
Quận Thủ Đức,
Thành phố HCM
Ngày: 01 tháng 09 năm 1980

Họ tên, chức vụ
của người trực
cấp giấy.

Ngày 01 tháng 09 năm 1980

GIÁM TRỊ TRẠI

Nguyễn Quốc Định

Địa chỉ hiện tại:

Trung Tâm Tĩnh Vực thích
4B (lầu 1) Đường Lê Quang Định
quận Bình Thạnh
thành phố Hồ Chí Minh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022206592

Họ tên: NGUYỄN QUỐC ĐỊNH

Sinh ngày: 1951

Nguyên quán: Hà Nội

Nơi thường trú: 4 B Lê Quang

Định, F.14, BT, Tp. Hồ Chí Minh



Số: 384 / HC
SỞ LƯU DAN CHÁNH

Ngày 10 tháng 10 năm 1988

TL CHỨNG MINH F.14

Signature

PHÓ CHỦ TỊCH
Ngô Sĩ, anh. P. 14

Dân tộc:

Kinh.

Tôn giáo:

Phật.

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HIỆU

Sẹo chạm c.1cm ở
sau mồm phải.

Ngày tháng 7 năm 1911

GIAM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TÝC

Thập
L. Thanh

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ LỘ

Chứng nhân đã chuyển đến ở: Chứng nhân đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở: Chứng nhận đã chuyển đến ở:

Từ ngày tháng năm Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỒ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số 725976 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Bích Quy

Ấp, ngõ, số nhà: Ấp. Lái I

Thị trấn, đường phố: Lê Quang Định

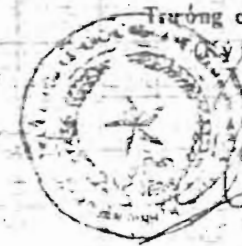
Xã, phường: 14

Huyện, quận: Bình Thạnh

Ngày, 10, tháng 3 năm 1982

Trưởng công an:

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



Tổ trưởng Tổ

Số NK 3:

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRỊ TRONG MŨI

Số thứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên căn hộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Nguyễn Phúc Quý	Chú ruột	nam	1982	020/HG/159		1985	139 H2 của hộ chính thức	
2	Trần Thị Ngân	Con	nữ	1984	020/HG/160		"	P12.03 - 30.10.84	
3	Nguyễn Thị Loan	Con	nữ	1985	020/HG/161	Cô Trần Ngân Hương	"	7 năm với chồng P1	
4	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Con	nữ	1986		Dũng Sĩ	"	139 H2 của hộ chính thức	
5	Nguyễn Đức Bảo	Con	nam	1987			"	P12.03 - 30.10.87	
	(Cháu)								
6	Nguyễn Thị Quý Phương	Con	nữ	1983	020/HG/167		"		
7	Nguyễn Hoàng Yến	Con	nữ	1982	020/HG/168		"	4.11.87	
8	Trần Khắc Việt	Con	nam	1983		việc nhà	35.5.83	20.02.1987 YUNT P12	
9	Nguyễn Thị Kiều Nga	Cháu	nữ	11.11.1983		việc nhà	25.11.83	139 H2 của hộ chính thức	
10	Nguyễn Đức Linh	Con	nam	1983	022206502		25.11.83	7 năm với chồng P1	
11	Nguyễn Thị Anh	Cháu	nữ	15.04.1982			15.05.1987	14.11.87	
12	Trần Thị Chính	Cháu	nam	20.8.1987			02.10.1992	2/2 B/8 YUNT P12	

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS

A - BASIC IDENTIFICATION DATE

15 - 7 - 88

1. Name : NGUYEN QUOC DINH
2. Other name : none
3. Date, place of birth : 19-12-1954 Hoi-An, Quang Nam Province
4. Residence address : 4B, first floor, Le Quang Dinh, Gia Dinh City
Binh Thanh district, Ho Chi Minh City
5. Mailing address :
Mrs. An Pho Nguyen

A - RELATIVES TO ACCOMPANY ME : none

C - RELATIVES OUTSIDE VIET NAM :

closed relative in the U.S. :

Name : NGUYEN BICH LIEN, blood uncle
Address :

1340 13th
San Jose, CA. 95131

D - COMPLETE FAMILY LISTING (Living)

1. Father : Nguyen Bich-Quy Address: 4B Le Quang Dinh, first floor
2. Mother: Ta thi Ngan Binh Thanh district, Gia Dinh, H.C.M. City
3. Spouse : none civil servant , Ministry of Finance,
4. Siblings : Retire
Nguyen thi Bich-Ngoc
Nguyen thi Kim
Nguyen Huu Chi

Brother, Navy 2nd Lieutenant, SN 72 A
706 713. Disappeared since 1975.
served in a battle cruiser Ly Thuong Kiet
HQ 16.

Nguyen thi Tuyet-Nga
Nguyen Quoc Bao
Nguyen thi Tuy-Phuong
Nguyen Hoang-Yen

E - EMPLOYMENT BY US GOVERNMENT AGENCIES OR OTHER US ORGANIZATIONS
none

F - SERVICE WITH G.VN OR RUNAF BY YOU OR YOUR SPOUSE

1. Name of person serving : Nguyen Quoc Dinh
2. Dates : from 15-10-1972 to 30-4-1975
3. Last rank : warrant office, SN= 74/144.643
4. Name of supervisor/c.o. Lt. Colonel Le Van Ly
Military Chief of Cai Lay district, Dinh-Tuong, Prov
5. US training courses in Viet-Nam

G - TRAINING OUTSIDE VIETNAM OF YOU : none

H - RE. EDUCATION OF YOU :

1. Name of person in reeducation : Nguyen Quoc Dinh
2. Total time in reeducation : Five years, one month
3. Still in reeducation : none

I - ANY ADDITIONAL REMARKS :

I had sent an application to your office on October 1984, no answer.
Enclosed my Release Certificate

I hope the humanitarian spirit of your ODP office to permit me to immigrate
in U.S.A.

Gratefully yours,

Date : 15-7-1988

Signature : 



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THO
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIEP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THO
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Mẫu Đơn Xin Gia-Nhập

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: Bà Phó Huệ Phúc An (Ngô Bích-Liên)
Địa chỉ: 426 Dominion Rd. S.F.
Vienna, VA 22180
Điện thoại: (số) 103.281.5989 (Nhà)
Tên tù nhân chính trị: Nguyễn Quốc Đình
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.) Cháu chồng

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
Niệm liêm: _____ (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: \$ 50.00 (tùy ý) năm chực Mỹ Kim

PHUC AN PHO NGUYEN

579

02-21-89

63-8403/2631

VIỆT-NAM
205

PAY TO THE ORDER OF HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN C.T.V.N. \$ 50.00

Fifty

DOLLARS

FORTUNE SAVINGS BANK
1500 Belleair Road
Clearwater, Florida 34616

MEMO

Ủng Hộ

Phúc An Phunguyen

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer 3-11-69
____ Form "ID"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter